ĐẶC TRƯNG CHUNG CỦA DI SẢN VĂN HÓA VÙNG HÀM RỒNG - THANH HÓA

NGUYỄN THỊ THỤC*

TÓM TẮT

Đặt mối quan hệ gắn bó giữa dòng sông Mã và sản phẩm văn hóa liên quan trong lịch sử. Từ những sản phẩm văn hóa nổi bật của nó để chứng minh về sự hội tụ và lan tỏa của văn hóa Hàm Rồng, đó là "Núi Đọ" với những lời vô thanh của tổ tiên về thời cổ đại (30 vạn năm trước) là nền văn hóa Đông Sơn, rồi các huyền thoại tràn đầy trong quá khứ... nhằm kết luận: Hàm Rồng là một tiểu vùng văn hóa nổi bật, đỉnh cao của xứ Thanh.

Từ khóa: Văn hóa, Hàm Rồng, Thanh Hóa

ABSTRACT

The paper puts the close relation between Mã river and its cultural products in history. From these outstanding cultural products, the author proves the convergence and pervasion of Hàm Rồng cultural area, that is Đọ mountain with many stories of our ancestors on Đông Sơn culture for more than 300.000 years ago, as well as full of myths in the past to conclude Hàm Rồng is a typical cultural sub-area in Thanh Hoa Province.

Key words: Culture, Hàm Rồng, Thanh Hóa

Tên gọi Hàm Rồng bắt gặp ở khá nhiều nơi: núi Hàm Rồng ở Sa Pa, núi Hàm Rồng ở Pleiku, cảnh táng mả vào Hàm Rồng được chạm khắc trong các ngôi đình làng Chu Quyến, Thụy Phiêu, Hà Nội, Bái Tử Long ở Quảng Ninh... Hình tượng Hàm Rồng mang ý nghĩa sâu sắc và có tính biểu tượng cao, có thể coi là vẻ đẹp của người Việt. Vì lẽ đó mà tên gọi Hàm Rồng rất nổi tiếng. Hàm Rồng ở Thanh Hóa cũng không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, nó giống tên gọi Hàm Rồng ở những vùng miền khác trong cả nước, mang đầy tính nhân văn như bước đi của tâm tưởng dân tộc.

Hàm Rồng ở Thanh Hóa là một vùng đặc biệt, có vai trò là cái nôi của loài người được hình thành sớm trong lịch sử lâu dài hàng mấy trăm ngàn năm và vẫn liên tục tiếp nối, phát triển cho tới tận ngày nay. Sự hiện diện của hệ thống di sản văn hóa vùng Hàm Rồng như minh chứng cho quá trình phát triển ấy. Hệ thống di sản văn hóa vùng Hàm Rồng rất đa dạng, phong phú, độc đáo với những sắc thái riêng. Hệ thống này bao gồm cả hai loại hình cơ bản: di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể. Từ việc khảo cứu hệ thống di sản văn hóa đã làm nổi bật lên những nét đặc trưng về giá trị của di sản văn hóa trong vùng.

1. Di sản văn hóa vùng Hàm Rồng chịu ảnh hưởng sâu sắc của dòng sông Mã và mạch nguồn văn hóa Đông Sơn

Sông Mã là con sông lớn nhất tỉnh Thanh. Bắt nguồn từ Tuần Giáo - Lai Châu, chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam đến Chiềng Khương qua đất Lào và trở về đất Việt tại xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, Thanh Hoá. Sông Mã chảy qua các huyện Quan Hoá, Cẩm Thuỷ, Vĩnh Lộc, Yên Định, Hà Trung, Hậu Lộc, Hoằng Hoá và cuối cùng đổ ra biển với ba cửa sông lớn: Lạch Sung (nhánh sông Lèn), Lạch Trường (nhánh sông Tào Xuyên), Lạch Hới (nhánh chính sông Mã). Ngoài ra còn có các chi lưu chính như Nâm Lệ, suối Vạn Mai, sông Luồng, sông Lò, sông Bưởi, sông Cầu Chày, sông Hoạt, sông Chu. Nếu miền con sông Hồng chi phối các giá trị văn hoá toàn miền Bắc Bộ xưa, thì sông Mã là trục chính, là linh hồn của Thanh Hoá. Sông Mã có chức năng bồi đắp nên đồng bằng rộng lớn, màu mỡ, chỉ đứng sau đồng bằng châu thổ sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long. Địa hình Thanh Hoá tương đối khép kín

* Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

bởi phía Bắc có dãy Tam Điệp giăng ngang, phía Nam có dãy Hoàng Mai án ngữ. Vậy nên, trong suốt nhiều thế kỷ, việc thông thương giữa các vùng miền, việc di cư của người dân từ nơi này đến nơi khác chủ yếu dựa vào các dòng sông. Ở Thanh Hóa, sông Mã trở thành con đường thủy quan trọng, là huyết mạch nối các vùng trong tỉnh. Trên sông này có nhiều chợ nổi, các bến chợ rải khắp vùng. Các ngã ba sông như một chợ lớn, nơi diễn ra các cuộc trao đổi nông sản của người dân khắp các vùng, miền trong tỉnh và ngoài tỉnh. Sông Mã không chỉ là huyết mạch kinh tế mà còn là dòng sông chuyên chở văn hoá. Chính vì vậy, sông Mã có một vị trí quan trọng đối với lịch sử - văn hoá - xã hội tỉnh Thanh.

Đoạn sông Mã chảy qua Hàm Rồng không quá dài (khoảng 10 km), nhưng lại là đoạn sông có nhiều điểm nhấn đặc biệt. Nơi khởi đầu của vùng Hàm Rồng chính là ngã ba Đầu - địa điểm sông Chu hoà vào sông Mã, tạo nên một vùng ngã ba sông trù phú. Sách *Địa chí Thanh Hoá*, tập 1, tr.723 chép: "... đến Bằng Trình huyện Thuỵ Nguyên thì có sông Lương chảy vào, tiếp tục xuôi dòng qua Trinh Sơn (núi Chiêng), Long Hạm (Hàm Rồng) với Hoả Châu chảy thẳng đến đồn Thuỷ Quân thì có sông Thọ mới đào chảy vào, chạy thẳng ra cửa Hội Triều đổ ra biển...". Sông Thọ ở đây chính là dòng sông đào trên đất Thọ Hạc. Sử chép vào năm 1832 "tỉnh Thanh Hoá đào nối đoạn đường nhánh sông, phía trên giáp xã Thọ Hạc, phía dưới đến địa phận các thôn Phú Cốc, Hương Bào Ngoại...".

Đối với người dân sống ở đôi bờ các dòng sông lớn, hoặc tại các vùng hạ lưu, nhất là vùng ngã ba sông đều có vị trí rất quan trọng. Ngã ba Bạch Hạc vùng đất Tổ (Việt Trì - Phú Thọ) là nơi các vua Hùng dựng quốc đô Văn Lang; Lục Đầu Giang là trung tâm của xứ Hải Đông; Ngã ba sông Lam sớm trở thành trung tâm phát triển của xứ Nghệ. Vùng đất ngã ba Đầu ở xứ Thanh phải chăng cũng không nằm ngoài mẫu số chung đó? Ngã ba Đầu ở vị trí đắc địa, nơi hội tụ của sự linh thiêng trời - đất - con người, nơi dòng lịch sử đi qua và lắng tụ lại như một thiên định dành riêng cho mảnh đất nhỏ bé nhưng quan trọng ở phía Tây Bắc. Chính vì vậy mà nơi đây đã là nơi tụ cư rất sớm của người Việt cổ, với các làng cổ, thành cổ là lỵ sở của nhiều thời kỳ trong lịch sử.

Phía dưới ngã ba Đầu, sông Mã chia thêm nhánh sông Tào Xuyên, một nhánh xuyên qua núi Rồng, núi Ngọc chảy về Lạch Trường. Ven bờ sông Mã, đoạn chảy qua Hàm Rồng có nhiều đền thờ với nhiều lễ tục, phản ánh các tín ngưỡng cổ xưa của người Việt, tục thờ Đức thánh Ngũ Vị (tức cha con Lê Ngọc), làm quan Thái thú quận Cửu Chân thời nhà Tuỳ đã có công chống quân xâm lược nhà Đường thế kỷ VI, các đền thờ Cao Sơn đại vương... Nhóm truyền thuyết ven sông Mã đoạn Hàm Rồng góp phần cấu thành những giá trị văn hoá đặc trưng. Các tích truyện, huyền thoại về thánh Lưỡng, có đến "chín chín" làng dọc theo dòng sông Mã từ ngã ba Bông đến xã Vĩnh Quang (Hàm Rồng) đều có đền thờ Ông.

Nhìn vào bản đồ vùng Hàm Rồng, làng cổ Đông Sơn nằm ở vị trí trung tâm, như hạt nhân của cả vùng. Văn hóa Đông Sơn có vị trí, ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử Việt Nam. Văn hóa Đông Sơn phát triển rực rỡ vào khoảng từ thế kỷ IV trước công nguyên đến thế kỷ II sau Công nguyên, trong khung cảnh của một vùng rộng lớn từ Bắc Trung Bộ và Bắc Bộ Việt Nam, nằm cận kề các nền văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ đã phát triển mạnh mẽ.

Trong vùng Hàm Rồng, văn hóa Đông Sơn như một điểm nhấn đầy ý nghĩa, đẩy lên đến đỉnh cao văn minh của con người thời bây giờ, còn vang tiếng tới tận ngày nay. Những giá trị của văn hóa Đông Sơn mà chúng ta có thể nhận biết được một cách tương đối phổ quát là nhờ những thành tựu của khảo cổ học, sử học, văn hóa dân gian vào những năm cuối thế kỷ XIX. Sự ngắt quãng từ đầu Công nguyên cho đến 1000 năm sau đó, với sự va đập với văn hóa Hán đã làm vỡ, biến dạng các hình ảnh của văn hóa Đông Sơn đang ở giai đoạn phát triển rực rỡ.

Qua thành tựu của khảo cổ học và gần như là yếu tố tin cậy nhất mà ngày nay chúng ta có được, đó là những di vật của thời Đông Sơn đã được gìn giữ sâu trong lòng đất, là những bộ sưu tập đồ đá trang sức, đồ gốm, đồ đồng và hài cốt người Đông Sơn, cũng với những mẩu vụn của văn hóa dân gian còn lưu truyền cho đến ngày nay, ngoài việc cho chúng ta có thể nhận dạng khá chân thực về đời sống văn hóa tinh thần của cư dân thời Đông Sơn, mà còn cho phép chúng ta liên tưởng rằng, phải chăng văn hóa vùng Hàm Rồng có được những giá trị tiêu biểu cho đến ngày nay, đó là sự kế thừa, tiếp nối, sáng tạo từ mạch nguồn của dòng chảy văn

hóa Đông Sơn? Điều này cho thấy, sức lan tỏa của Văn hóa Đông Sơn thật bền vững và sâu sắc.

2. Di sản văn hóa vùng Hàm Rồng có quá trình tích tụ liên tục về thời gian, đa dạng về loại hình, phân bố đậm đặc và mang biểu hiện sinh động của văn hóa xứ Thanh

Theo số liệu khảo sát đã thống kê được những di sản văn hóa điển hình trong vùng với số lượng: 03 di chỉ khảo cổ học; 06 đình làng; 16 ngôi chùa; 26 đền thờ, miếu, phủ, lăng; 12 ngôi nhà cổ; 04 danh lam thắng cảnh; 10 nhà thờ, từ đường dòng họ; 08 di tích cách mạng; 24 di vật điển hình; 18 lễ hội; 05 loại hình diễn xướng dân gian; 07 nghề thủ công truyền thống. Số liệu này đã nói lên, Hàm Rồng là một vùng có quá trình tích tụ di sản văn hóa với mật độ dày đặc, đa dạng về loại hình.

Hiếm có vùng nào lại có đầy đủ những mốc lịch sử nổi tiếng, đánh dấu sự phát triển gắn với các giai đoạn của lịch sử dân tộc từ thời tối cổ đến ngày nay. Vấn đề này đã làm cho vùng Hàm Rồng từ cảnh quan thiên nhiên đến văn hoá đều thấm đẫm mầu sắc lịch sử. Vùng Hàm Rồng là nơi phát hiện ra những di chỉ khảo cổ học nổi tiếng, liền mạch như sơ kỳ đồ đá cũ (núi Đọ), di chỉ khảo cổ học Đông Khối đến văn hoá đồng thau sắt sớm (di chỉ Đông Sơn). Nhiều lớp văn hoá được tìm thấy của nhiều thời kỳ chồng lớp lên nhau theo thời gian, lớp dưới có niên đại cổ hơn lớp trên, chứng tỏ cư dân Hàm Rồng nối tiếp nhau tồn tại, phát triển liên tục. Hàm Rồng cũng là vùng đại diện tiêu biểu cho Thanh Hoá làm nên một trung tâm lớn trong ba trung tâm của nền văn hoá Đông Sơn trên đất Việt: trung tâm sông Hồng (Bắc Bộ), trung tâm sông Cả (Nghệ An), trung tâm sông Mã (Thanh Hoá). Điều này cũng minh chứng Hàm Rồng, Thanh Hoá cùng với châu thổ Bắc Bộ là cái nôi hình thành dân tộc Việt Nam, quốc gia Việt Nam và nền văn hoá Việt Nam. Những câu chuyện truyền thuyết về vua Hùng, Thánh Tản Viên, Thánh Gióng, An Dương Vương của vùng đồng bằng Bắc Bộ được lan toả và "địa phương hoá ở đây" thông qua các câu chuyện ông Bưng, ông Vồm, ông Tu Nưa, chàng Ất Đại Vương...

Không như các địa phương khác, Thanh Hoá là một mảnh đất ổn định. Xem bản đồ hành chính Thanh Hoá qua các thời kỳ lịch sử về cơ bản không bị chia tách, chỉ có thay đổi về tên gọi: Cửu Chân, Tượng Quận, Ái Châu, Thanh Đô, Thanh Hoa, Thanh Hoá. Mặc dù có thời gian, một số quận, huyện Thanh Hoá bị chia tách, sát nhập vào Ninh Bình, song đại bộ phận lãnh thổ, ranh giới xứ Thanh được xác lập một cách ổn định từ thời kỳ Bắc thuộc cho đến tận ngày nay. Sự ổn định này có đóng góp không nhỏ từ hệ quả của sự thống nhất về địa lý tự nhiên, cộng thêm các giá trị lịch sử, văn hoá, đã góp phần cho các tập tục, tín ngưỡng, lễ hội Thanh Hoá nói chung và vùng Hàm Rồng nói riêng có sự ổn định cao, với những mầu sắc đặc trưng không trộn lẫn.

Việc con người tụ cư sớm ở châu thổ sông Mã, mà Hàm Rồng là một địa bàn ổn định, phát triển thuận lợi, nên đã được cư dân lựa chọn làm mảnh đất sinh sống từ rất sớm, yếu tố này đồng thời làm nên những làng xã cổ truyền. Đây chính là cái nôi chứa đựng, lưu giữ các giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc. Trong lòng làng xã là cả một hệ thống phong tục truyền thống, tín ngưỡng, tôn giáo lễ hội dân gian, những tục trò. Như bao vùng khác trong tỉnh, tên Kẻ được dùng gọi cho khá nhiều làng cổ ở vùng Hàm Rồng: kẻ Giàng, kẻ Hến, kẻ Từ Quang... Vùng Hàm Rồng tuy có cảnh quan sinh thái tương đối khác biệt, nơi hội tụ linh khí đất trời, nằm trong lòng thành phố trẻ, nhưng gốc rễ con người sinh sống ở nơi đây từ xa xưa đã lựa chọn nghề trồng lúa nước để sinh tồn, nên làng ở đây chủ yếu là làng nông nghiệp, một số làng ven sông có thêm nghề thủ công truyền thống, kinh doanh buôn bán nhỏ, có cả làng thủy cơ chuyên nghề đánh cá hoặc kết hợp một lúc nhiều nghề khác nhau để mưu sinh. Sự cổ xưa về làng và sự phong phú về loại hình làng Việt truyền thống đã tạo thêm ấn tượng cho các lễ hội truyền thống, các phong tục, các tục trò vừa phong phú đa dạng, vừa mang yếu tố đặc trưng.

Thanh Hoá được xem là "đất thang mộc", "đất quân vương", hơn một nửa thời gian tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế Việt Nam (từ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XX), đứng đầu bộ máy cai trị quốc gia là người xứ Thanh: Lê Đại Hành thế kỷ X - XI; Hồ Quý Ly cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV; Lê Thái Tổ và các vua thời Lê sơ thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI; vua Lê - chúa Trịnh thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII; các vua triều Nguyễn thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Theo thống kê trong các tài liệu sử học, thì các chức vụ chủ chốt trong triều đình Việt Nam, như: Tể tướng, Thượng thư lục bộ... đều có mặt người Thanh Hoá. Điểm đặc

Hội đền thờ Trần Khát Chân - Ảnh: Tác giả

biệt hơn, xứ Thanh còn là kinh đô của triều đại nhà Hồ (thành Tây Đô), kinh đô Vạn Lại, Yên Trường (thời Lê Trung hưng). Với những đặc điểm nổi bật này, xứ Thanh dễ có cơ hội tiếp cận và chính nó cũng chịu ảnh hưởng văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng chính thống bên ngoài du nhập vào, yếu tố Nho giáo nhìn thấy rõ nét nhất trong hệ thống kiến trúc, điêu khắc ở các ngôi chùa, ngôi đền ở vùng Hàm Rồng. Mặt khác, do có vị trí và địa thế quan trọng, các tập đoàn phong kiến thất thế khi quay lại khởi nghiệp đều muốn chọn Hàm Rồng, Thanh Hoá làm căn cứ phòng thủ, con người, vật lực thường được huy động tối đa cho chiến tranh góp phần tạo nên những giá trị đặc sắc trong lễ hội, tín ngưỡng.

Nếu Thăng Long là tâm điểm của đồng bằng Bắc Bộ, thì Hàm Rồng là trung tâm của Thanh Hoá. Là mảnh đất phát vương của các triều đại tiền Lê, Hồ, Lê sơ, Lê Trung hưng, chúa Trịnh, chúa Nguyễn nên văn hoá có yếu tố cung đình đem về từ kinh thành cũng có những ảnh hưởng nhất định trong lối sống, sinh hoạt. Nếu không phải là vùng phát tích của nhiều bậc vua, chúa thì xứ Thanh rất khó có cơ hội đón nhận những yếu tố văn hoá có yếu tố cung đình ấy, bởi xứ Thanh không nằm cận kề Thanh Long hay kinh đô Huế, mà chỉ được xem là vùng đất ở ngoại trấn, ngoại vi vùng trung tâm kinh tế, chính trị của đất nước. Những đặc điểm trên lại góp phần lưu giữ ở Hàm Rồng và ở xứ Thanh nhiều yếu tố văn hoá Việt cổ hơn vùng Bắc Bộ, hay chốn kinh kỳ. Biểu hiện hoá thạch vùng ngoại biên ở xứ Thanh có thể nhận thấy khá rõ nét, và sâu sắc hơn hẳn các vùng miền khác.

Từ năm 1996, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Thanh Hoá đã đưa ra số liệu bước đầu về thống kê hệ thống di tích lịch sử, văn hoá. Cho đến hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 1.535 di tích, trong đó có 702 di tích được công nhận cấp tỉnh, 142 di tích và điểm di tích cấp quốc gia. Ở các di tích không chỉ chứa đựng những giá trị văn hoá vật thể quý giá và đặc sắc, mà linh hồn của mỗi di tích là cả giá trị văn hoá phi vật thể như: thần tích, huyền thoại, tục ngữ, ca dao, lễ tục, lễ hội, văn hoá, các nghi thức tục hèm... gắn với nhân vật được thờ phụng.

Nhân vật thờ phụng có ý nghĩa quan trọng tạo nên những sắc thái văn hoá độc đáo, đó có thể là những nhân vật huyền thoại hoặc có thật trong lịch sử, hoặc cả hai. Trong vùng Hàm Rồng các nhân vật khổng lồ có sức mạnh phi thường, và hàng trăm vị Thành Hoàng nửa huyền thoại, nửa lịch sử: Trần Khát Chân, Thánh Bưng..., những nhân vật lịch sử này do tầm vóc lớn lao của họ đã được tâm thức dân gian đồng nhất với các vị thần khổng lồ, như

trường hợp Lê Phụng Hiểu được lồng ghép vào nhân vật thần thoại ông Bưng. Những yếu tố vừa huyền thoại, vừa lịch sử đã được khắc ghi trong tâm thức của nhân dân và được tái hiện thông qua các lễ hội, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, và dần nâng tầm lên thành tình yêu quê hương, đất nước. Những nhân vật thờ phụng đã trở thành linh hồn cho những tục lệ, tín ngưỡng, lễ hội trong làng xã cổ truyền. Có những lễ hội gắn với nhân vật lịch sử nổi tiếng đã vượt ra khỏi quy mô làng xã mà được nhân dân ở nhiều vùng ngưỡng vọng, tưởng nhớ.

Có thể thấy, vùng Hàm Rồng còn hiện tồn khá đầy đủ các loại hình di sản văn hóa, với mật độ phân bố đậm đặc. Điểm nổi bật hơn cả chính là ở giá trị của di sản, vùng Hàm Rồng có nhiều di sản văn hóa điển hình, xuất hiện và tồn tại qua quá trình liên tục trong lịch sử với những giá trị đặc biệt quan trọng, có nhiều di sản văn hóa ở trong vùng còn là cơ sở khoa học trong nghiên cứu sử học, văn hóa, nghiên cứu liên ngành.

3. Di sản văn hóa vùng Hàm Rồng - dấu ấn hội tụ và lan tỏa do quá trình giao lưu văn hóa theo trục Bắc- Nam và Đông - Tây

Nếu xứ Thanh được coi là ở vào vị trí khá đặc biệt của đất nước, thì Hàm Rồng là tâm điểm của sự đặc biệt đó. Hàm Rồng được xem là điểm kết nối giữa các vùng miền trong tỉnh, đi ra Bắc hay vào Nam, sang nước bạn Lào hay ra biển Đông đều phải đi qua vùng Hàm Rồng. Một vùng được đánh giá là quan trọng bậc nhất xứ Thanh bởi đáp ứng đủ các tiêu chí "nhất cận thị, nhị cận giang, tam cận lộ".

Trong suốt quá trình phát triển của lịch sử, vùng Hàm Rồng luôn là trị sở của các thời kỳ: thời vua Hùng với Bộ Cửu Chân, mặc dù lịch sử chưa xác định được Hàm Rồng thời kỳ này có phải là lỵ sở không, nhưng có một điểm chắc chắn, Hàm Rồng thời kỳ ấy đã phát triển với nền nông nghiệp lúa nước ổn định, cư dân giàu có. Sang thời kỳ Bắc Thuộc, từ đầu Công nguyên, thành Tư Phố đặt ở Dương Xá, cũng nằm trong không gian Hàm Rồng, tiếp đến Đông Phố ở thế kỷ VII cách Hàm Rồng không xa. Vào thời Lý, lỵ sở được chuyển về Duy Tinh (Hậu Lộc), nhưng Hàm Rồng vẫn được coi là vùng cận trung tâm, có những ảnh hưởng quan trọng từ con đường thuỷ (sông Mã) giao thương, buôn bán khắp các vùng trong tỉnh. Và Hàm Rồng thời kỳ này vẫn là bến cảng quan trọng. Đến thời hậu Lê, một lần nữa với vị trí địa lý quan trọng, Dương Xá lại tiếp tục được lựa chọn làm lỵ sở của vùng, thời kỳ này kéo dài đến thời Nguyễn thì di chuyển về gần trung tâm hơn, đó là Hạc Thành, thành phố Thanh Hoá ngày nay.

Thực chất, lỵ sở của các thời kỳ lịch sử qua nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính, song cho đến thời điểm hiện tại, vùng Hàm Rồng có thể được xem là cả thành phố Thanh Hoá ngày nay. Như vậy, lỵ sở các thời kỳ đều nằm trong vùng Hàm Rồng như thế, đây là một điểm hết sức đặc biệt.

Hàm Rồng là vùng có thể làm đại diện tiêu biểu cho cảnh quan sinh thái xứ Thanh, bởi ở đó tích hợp đầy đủ các yếu tố tự nhiên đặc trưng của Thanh Hoá: rừng núi, trung du, đồng bằng, biển. Nếu có ai đã ví xứ Thanh như hình ảnh của đất nước Việt Nam thu nhỏ lại, thì Hàm Rồng chính là hình ảnh của xứ Thanh thu nhỏ. Sự đa dạng các yếu tố tự nhiên, tất yếu dẫn đến sự đa dạng văn hoá mà phong tục tập quán, tục trò, tín ngưỡng, lễ hội cổ truyền là những biểu hiện sinh động. Đặc biệt hơn, Hàm Rồng lại là trung tâm của tiểu vùng đồng bằng sông Mã. Nhà địa lý học Lê Bá Thảo coi đồng bằng châu thổ sông Mã như sự lặp lại của đồng bằng châu thổ sông Hồng ở Bắc Bộ cả về phương diện hệ thống đồi núi bao bọc đến thượng nguồn phù sa bồi đắp ở hạ lưu, độ cao đồng bằng châu thổ. Tuy nhiên, ở Thanh Hoá đồi núi chiếm tỷ lệ lớn bao gồm ¾ diện tích đất đai cả tỉnh, nhiều ngọn núi kéo sát ra biển, nên ở Thanh Hoá, cảnh quan đồng bằng, biển và rừng núi nối kết cận kề nhau hơn, làm tăng thêm tính chất rừng, biển, đồng bằng, chứ không "xa rừng, nhạt biển" như ở châu thổ Bắc Bộ. Với miền Trung, xứ Thanh là sự mở đầu, trước nhất chúng ta có thể bắt gặp ngay mô hình sinh thái khi đặt chân đến cửa ngõ xứ Thanh, đó là mô hình của sự kết hợp chặt chẽ giữa đồng bằng, miền núi và biển cả. Và, Hàm Rồng là một đại diện tiêu biểu, có đầy đủ các yếu tố trên, chính điều đó đã làm cho các sắc thái văn hoá Hàm Rồng vừa mang tính thống nhất chung với văn hoá Việt Nam, đồng thời vẫn khoác trên mình những đặc trưng riêng.

Trong tư tưởng, tín ngưỡng, vùng Hàm Rồng là nơi gặp gỡ những hiện tượng đồng nhất với Bắc Bộ. Một nhận thức từ tích truyện thánh Bưng, ông Vồm, ông Tu Nưa (truyền thuyết ở Thanh Hoá) với các truyện Thánh Tản Viên, Tiên Dung -

Chử Đồng Tử (truyền thuyết ở đồng bằng Bắc Bộ) cho chúng ta thấy rõ sự kết nối đó.

Hàm Rồng cũng có sự giao lưu với bên ngoài từ khá sớm. Từ hàng ngàn năm trước công nguyên, người Việt cổ ở vùng Hàm Rồng đã theo con sông Mã giao lưu với đồng bào của mình ở vùng Bạch Hạc (Việt Trì) và xa hơn là vùng Tây Bắc Việt Nam. Cũng theo sông này người Việt cổ tiến ra biển để giao lưu với các tộc người Mã Lai đa đảo. Các lễ hội, trò diễn ở vùng Hàm Rồng cũng chịu ảnh hưởng nhiều từ hệ tư tưởng Nho giáo, điều này được minh chứng trong các nghi thức trong lễ hội và trò diễn dân gian trong vùng. Huyền tích về dấu chân Tiên trên núi Đọ, hay sự tích ông Tiên ở miền Nưa. Dấu vết bàn chân tiên được gắn với chuyện người khổng lồ, mang nặng dấu vết Đạo giáo, phần nào giống với câu chuyện về thần Độc Cước ở Sầm Sơn, Những hành động của người khổng lồ với mô túyp rời non, lấp biển, gánh đá lấp sông rất gần gũi với Nữ Oa vá trời, càng khẳng định dấu vết của Đạo giáo. Hay, làn điệu dân ca Chăm cũng được thấp thoáng trong câu hát hò đò dọc của trai đò sông Mã. Trong những khúc ca, lời thoại, vũ điệu trong các trò diễn Chiêm Thành, Ai Lao, Tú Huần, Tiên Cuội ... cho thấy từ xa xưa đã có sự giao lưu trong dân ca, dân vũ xứ Thanh nói chung và Hàm Rồng nói riêng.

Khi tiếp xúc, giao lưu với văn hoá bên ngoài, văn hoá bản địa có cơ hội tiếp nhận và bổ sung yếu tố mới, góp phần làm giầu văn hoá bản địa, phù hợp với tâm hồn, tình cảm của người dân vùng Hàm Rồng.

Hàm Rồng là một vùng văn hóa đặc biệt ở xứ Thanh. Nơi hội đủ các yếu tố văn hóa đặc sắc, thể hiện rõ hơn cả trong di sản văn hóa, làm nên bản sắc độc đáo của một vùng văn hóa riêng đồng thời cũng làm nên bản sắc của văn hóa xứ Thanh.

Từ cổ đại, Hàm Rồng đã là nơi hội tụ của các dòng/luồng văn hóa muôn phương, để tự thân lớn mạnh dần mà tỏa sáng đi muôn nơi, góp phần tạo nên nền văn hóa chung của dân tộc./.

N.T.T

Tài liệu tham khảo:

1- Lê Tắc (tái bản 2001), *An Nam chí lược*, Viện Đại học Huế, Uỷ ban phiên dịch sử liệu Việt Nam.

2- Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Huyên, Philippepapin, *Đồng Khánh địa dư chí*, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

3- Quốc sử quán triều Nguyễn (tái bản 1997), *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

4- Lê Quang Định (tái bản 2005), Hoàng Việt nhất thống dư địa chí, Nxb. Thuận Hóa.

5- Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa (2001), Địa chí Thanh Hóa (lịch sử và địa lý), Nxb. VHTT.

6- Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (2000), *Địa chí văn hóa Hoằng Hóa*, Nxb. KHXH.

7- Huyện uỷ, HĐND, UBND Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (2010), *Địa chí Thành phố Thanh Hóa*, Nxb. KHXH.

8- Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (2010), Địa chí huyện Đông Sơn, Nxb. KHXH.

9- Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (2000), Địa chí huyện Thiệu Hóa, Nxb. KHXH.

10- Nhữ Bá Sỹ (bản chữ Hán), Nguyễn Mạnh Duân (người dịch) (2010), *Thanh Hóa tỉnh chí*, Thư viện Tỉnh Thanh Hóa.

11- Quốc sử quán triều Nguyễn (tái bản 1997), *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

12- Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (1990), *Lịch sử Thanh Hóa*, tập 1, Nxb. KHXH.

13- Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (1994), *Lịch sử Thanh Hóa*, tập 2, Nxb. KHXH.

14- Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (2002), *Lịch sử Thanh Hóa*, tập 3, Nxb. KHXH.

15- Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (2004), *Lịch sử Thanh Hóa*, tập 4, Nxb. KHXH.

16- Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (2004), *Lịch sử Thanh Hóa*, tập 5, Nxb. KHXH.

17- Phạm Văn Kính (2000), *Đô thị cổ Việt Nam*, Nxb. VHTT.

18- Trịnh Quốc Tuấn (2005), *Đi tìm địa chỉ văn hoá (bước đầu cảm nhận văn hoá xứ Thanh*, Nxb. Thanh Hoá.

19- Lê Tạo (2011), *Di sản văn hóa ở Thanh Hóa - nguồn lực cho phát triển du lịch*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

20- Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Thanh Hóa (2000), *Di tích và Danh thắng Thanh Hóa*, tập 1, Nxb. Thanh Hóa.

21- Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Thanh Hóa (2002), Di tích và Danh thắng Thanh Hóa, tập 2, Nxb. Thanh Hóa.

22- Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hoá (2002), *Đất và người xứ Thanh*, Nxb. Thanh Hoá.

23- Nguyễn Văn Hảo, Lê Thị Vinh (2003), *Di sản văn hóa xứ Thanh*, Nxb. Thanh Niên.

24- Nguyễn Quốc Chấn (chủ biên) (2007), *Những thắng tích xứ Thanh*, Nxb. Thanh Hóa.

25- Lương Đại Dũng (2009), *Làng cổ Đông Sơn*, Ban đại diện Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam tại Thanh Hoá, Thanh Hoá.

(Ngày nhận bài: 21/6/2014; Ngày phản biện đánh giá: 1/8/2014; Ngày duyệt đăng bài: 21/8/2014).